TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST
Ngày: 10-6-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thúy H**, sinh năm 1993. Trú tại: Số nhà A đường B, phường C, quận D, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Trần Quang D**. Trú tại: Số nhà A1 đường B1, phường C1, quận D1, Tp Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24/11/2021,; bản tự khai, biên bản ghi nhận ý kiến đương sự ngày 15/12/2021 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H trình bày: Tôi có cho ông Trần Quang D vay 03 lần, với tổng số tiền là 260.000.000 đồng, từ ngày 11/12/2019, thời hạn 03 tháng trả nhưng đến nay ông D vẫn chưa trả tiền cho tôi. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê buộc ông Trần Quang D phải trả cho tôi số tiền 260.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi. Bà H không đồng ý phương thức trả nợ mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ của ông D.

Theo đơn trình bày gửi đến Tòa án ngày 17/01/2022, ông Trần Quang D trình bày: Ông D xác nhận ngày 11/12/2019, ông D có vay bà Trần Thị Thúy H số tiền 260.000.000 đồng. Nay ông D chưa có việc làm nên chưa có điều kiện trả hết

số tiền đã vay mượn cùng một lúc. Ông D xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thúy H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê buộc ông Trần Quang D phải trả cho bà H số tiền 260.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi; bị đơn ông Trần Quang D có nơi cư trú tại quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Theo Giấy vay tiền ngày 11/12/2019, Giấy vay tiền ngày 30/12/2019 và Giấy vay tiền ngày 01/4/2020 giữa bà Trần Thị Thúy H và ông Trần Quang D thể hiện: Ngày 11/12/2019, bà H cho ông D vay số tiền 20.000.000 đồng, hẹn đến ngày 11/01/2020 trả; Ngày 30/12/2019, bà H cho ông D vay số tiền 50.000.000 đồng đến 30/01/2019 trả và 60.000.000 đồng đến 09/02/2020 trả; Ngày 01/4/2020, bà H cho ông D vay số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng trả. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Trần Quang D nhiều lần nhưng ông D đều vắng mặt tại Tòa án, tuy nhiên ông D có đơn trình bày gửi đến Tòa án ngày 17/01/2022, theo đó ông Trần Quang D xác nhận ngày 11/12/2019 ông D có vay bà Trần Thị Thúy H tổng số tiền 260.000.000 đồng. Do các đương sự đã thừa nhận ông D có vay bà H số tiền 260.000.000 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, nay đã quá thời hạn trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Quang D phải trả cho bà H số tiền 260.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*). Nguyên đơn bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Trần Quang D phải chịu 260.000.000đ x 5% = 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên bà H không chịu án phí, hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000đ (Sáu triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002459 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự q. Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H đối với bị đơn ông Trần Quang D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Quang D trả cho bà Trần Thị Thúy H số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Trần Quang D phải chịu 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000đ (Sáu triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002459 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự q. Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng